

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÃ HỘI PHÁT TRIỂN HÀI HÒA

TS NGUYỄN TÙNG LÂM
Trưởng Đại học Chính trị, Bộ Quốc Phòng

Tóm tắt: Phát triển bền vững là xu hướng chủ đạo trên thế giới hiện nay. Vấn đề này đã được Hồ Chí Minh đề cập với nhiều nội dung sâu sắc, mang tính hiện đại. Bài viết luận giải các nội dung chủ yếu trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về xã hội phát triển hài hòa, để chúng ta nghiên cứu, vận dụng, phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; Phát triển; Hài hòa; Xã hội phát triển hài hòa.

1. Xã hội phát triển luôn là mục tiêu của nhân loại, song phát triển như thế nào, ra sao, lại là những câu hỏi lớn! Qua nhiều thăng trầm của lịch sử, các quan điểm về xã hội phát triển đã có sự thay đổi. Phát triển từ chỗ dựa chủ yếu vào việc khai thác tự nhiên đến việc lấy tốc độ tăng trưởng kinh tế làm thước đo duy nhất mà ít hoặc không cần quan tâm đến sự phát triển ở các lĩnh vực xã hội khác. Và, trên thực tế, đã xuất hiện nhiều hệ lụy từ những mô hình (kiểu) phát triển này.

Từ cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX đến nay, quan điểm về phát triển bền vững (sự phát triển nhằm thỏa mãn các nhu cầu hiện tại của con người nhưng không tổn hại tới sự thỏa mãn các nhu cầu của thế hệ tương lai¹) đã được chú trọng hơn và xã hội phát triển theo hướng bền vững cũng được bàn luận nhiều. Theo đó, xã hội phát triển theo hướng bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa ba lĩnh vực: phát triển kinh tế; phát triển xã hội và bảo

vệ môi trường². Tại Trung Quốc, trong quá trình xây dựng và hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc đã hình thành các quan điểm về xã hội phát triển theo hướng, từ “xã hội khá giả” đến xã hội với mô hình “ngũ vị nhất thể”; “xã hội hài hòa”; xã hội “toàn diện khá giả”³.

Ở Việt Nam, quan điểm về xã hội phát triển đã được vận dụng trong suốt quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới đất nước. Theo xu hướng chung của thế giới và căn cứ vào đặc điểm, đặc thù của đất nước, Việt Nam đã có những định hướng về sự phát triển bền vững. Từ việc chú ý, giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với việc giải quyết các mục tiêu xã hội (giai đoạn đầu tiên: 1986-1990)⁴ đến phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường⁵ và hiện nay đang hướng tới phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm⁶.

2. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta thấy, trong di sản ấy đã chứa đựng nhiều nội dung sâu sắc, mang tính hiện đại về xã hội phát triển. Trên cả hai bình diện, lý luận và thực tiễn, tư tưởng và hoạt động cách mạng phong phú của Hồ Chí Minh nội dung cốt lõi nhất về xã hội mới xã hội chủ nghĩa phát triển hài hòa và được thể hiện ở các khía cạnh sau đây:

Thứ nhất: Phát triển hài hòa mối quan hệ giữa các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội

Theo Hồ Chí Minh, xã hội phát triển phải toàn diện, hài hòa trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Người cho rằng, trong xã hội loài người, muốn tồn tại và phát triển phải đủ hai điều kiện, đó là đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Muốn có đời sống vật chất phải lấy kinh tế làm nền tảng. Muốn có đời sống tinh thần, phải lấy văn hóa làm nền tảng. Mặt khác, kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội luôn có quan hệ mật thiết với nhau, lấy con người làm mục tiêu và động lực.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, sự phát triển hài hòa giữa các mặt đời sống xã hội còn được thể hiện rõ trong đường lối chính trị và chính sách kinh tế - xã hội, văn hoá của Đảng và Nhà nước ta ngay từ thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Trên cương vị Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Người đã sớm chỉ rõ: “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cũng như phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá”⁷. Người đánh giá cao vai trò của văn hoá, người làm công tác văn hoá cũng như mối quan hệ của nó với các mặt hoạt động khác của cuộc kháng chiến chống Pháp. Người khẳng định: “Văn hoá là một kiến trúc thượng tầng, không phải đơn thương độc mã, mà cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hoá mới

kiến thiết được và đủ điều kiện phát triển được”⁸, “Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”⁹. Do đó, người chiến sĩ nghệ thuật cũng có nhiệm vụ nhất định, tức là phải phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh, và do vậy, cần phải có lập trường vững, tư tưởng đúng, phải đặt lợi ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết¹⁰.

Thứ hai: Phát triển hài hòa mối quan hệ giữa con người với tự nhiên

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, mối quan hệ giữa con người với tự nhiên là một bộ phận của tư tưởng phát triển hài hòa, để tạo ra sự phát triển hài hòa giữa các mặt đời sống xã hội. Bởi lẽ, chính con người cũng là một bộ phận của tự nhiên, của thế giới khách quan. Vì vậy, nếu thiếu vắng sự phát triển hài hòa giữa con người với tự nhiên, thì khó có điều kiện phát triển hài hòa các mặt hoạt động của đời sống xã hội. Ví như, con người vì lợi ích trước mắt cứ khai thác, tàn phá thiên nhiên bừa bãi (triệt phá rừng, làm xói mòn đồi núi...), huỷ hoại môi trường (thải “vô tội vạ” rác rưởi, khí thải công nghiệp vào tự nhiên...), thì con người sẽ phải gánh chịu hậu quả của những cơn bão từ, lụt lội, nắng nóng, v.v.. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh không chỉ thấy thiên nhiên đẹp, thưởng ngoạn cảnh đẹp của thiên nhiên, đất nước, mà còn, là một người sớm thấy rõ trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên, sớm cảnh báo nguy cơ thiên nhiên bị con người tàn phá, để từ đó phát động phong trào bảo vệ thiên nhiên, trong đó có phong trào trồng cây gây rừng. Người cho rằng, trồng cây, gây rừng là rất quan trọng, tuy nhiên, trong nhân dân, không phải ai cũng thấy, thậm chí cả từ cán bộ, đảng viên¹¹. Người chỉ rõ: “Nếu rừng kiệt thì không còn gỗ và mất nguồn nước thì ruộng

nuơng mất màu, gây ra lụt lội và hạn hán”¹². Hồ Chí Minh cảnh báo, nếu cứ tàn phá rừng thì chả khác nào “đem vàng đổ xuống biển” và nếu “cứ để tình trạng đồng bào phá một ít, nông trường phá một ít, công trường phá một ít, thậm chí đoàn thám dò địa chất cũng phá một ít, thì rất tai hại. Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều... Rừng là vàng, nếu mình biết bảo vệ, xây dựng thì rừng rất quý”¹³.

Quan điểm về quan hệ giữa con người với thiên nhiên là bộ phận của tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển hài hòa, toàn diện. Nó được hình thành từ rất sớm và nhất quán trong toàn bộ cuộc đời Hồ Chí Minh. Trong thực tiễn hoạt động cách mạng của Người (dù trong thời kỳ kháng chiến, trong những năm tháng bị tù đày, hay trong những năm tháng hoà bình sống giữa Thủ đô Hà Nội; dù ở vị trí một người dân mất nước hay trên cương vị Chủ tịch nước Việt Nam mới...), với cuộc sống giản dị, hoà nhập với thiên nhiên, hoà thuận với mỗi con người của Hồ Chí Minh, luôn thể hiện một triết lý sống: Hoà thuận với thiên nhiên, hài hoà giữa các mặt đời sống xã hội ở mỗi con người, trong mỗi quốc gia và hoà bình, hợp tác, hữu nghị để cùng phát triển giữa các dân tộc trên thế giới. Ngay trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh cũng có ước nguyện được “hoà táng” để gắn mình với thiên nhiên, hoá thân vào tự nhiên, nhằm góp phần làm đất đai tươi tốt, trồng trọt phát triển, phong cảnh thêm đẹp và “những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi”¹⁴. Những điều trên thể hiện một triết lý mang tính nhân đạo cao cả, phản ánh quy luật khách quan của sự phát triển và tiến bộ của loài người.

Thứ ba: Phát triển hài hòa mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, giữa cá nhân và cộng đồng xã hội

Xuất phát từ việc nhận thức quan hệ dân tộc và giai cấp dựa trên quan hệ lợi ích, Hồ Chí Minh cho rằng, giai cấp công nhân có sự thống nhất về mặt lợi ích với các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội. Theo Người, muốn phát triển xã hội một cách toàn diện, hài hòa, lâu dài thì phải giải quyết thấu đáo mối quan hệ lợi ích giữa dân tộc và giai cấp, giữa cá nhân và cộng đồng xã hội. Đây là cơ sở vững chắc cho sự liên minh giai cấp trong xây dựng và tập hợp lực lượng cách mạng. Hồ Chí Minh cho rằng, giải quyết vấn đề dân tộc và giai cấp trong cách mạng Việt Nam, nếu chỉ dừng lại ở cuộc đấu tranh để giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, thì sự nghiệp cách mạng đó mới chỉ đi được một chặng đường ngắn mà thôi. Bởi vì, nước có độc lập, có tự do mà nhân dân vẫn đói khổ, thì nền độc lập, tự do ấy cũng chẳng có ý nghĩa gì. Người luôn thấu hiểu cảnh sống nô lệ, lầm than, đói rét và tủi nhục của nhân dân các dân tộc Việt Nam trong thời thực dân, phong kiến. Bởi vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa quyết định của sự nghiệp giải phóng xã hội, giải phóng con người, theo Hồ Chí Minh, là phải xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu, vươn tới xây dựng cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc thật sự cho tất cả mọi người. Đó là ước nguyện, là ham muốn tốt bậc của Người và cũng là ước nguyện mong mỏi bao đời nay của nhân dân các dân tộc Việt Nam. Khi nghiên cứu về vấn đề này, nhiều nhà nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh đều có chung nhận định rằng: “Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng đắn, sáng tạo mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam”¹⁵.

Theo Hồ Chí Minh: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa”¹⁶. Người cho rằng, để xây dựng và phát triển xã hội toàn diện, hài hòa thì phải

giải quyết thành công mối quan hệ cá nhân và cộng đồng xã hội. Và, chính Người cũng rất thành công trong việc huy động cả sức mạnh lý tưởng lẫn động lực lợi ích của toàn thể cộng đồng, cũng như của mỗi cá nhân qua việc khích lệ nhân dân chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do, vì những giá trị làm người, đồng thời còn vì ruộng đất, cơm áo, vì những nhu cầu vật chất của đời sống hằng ngày của chính họ. Hồ Chí Minh đã khéo léo kết hợp các loại động lực với nhau tạo nên sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy tính năng động cách mạng của con người. Người tôn trọng và khuyến khích lợi ích cá nhân chính đáng của người lao động, chủ trương kết hợp hài hoà các lợi ích, sao cho “Nhà nước, hợp tác xã và xã viên cùng có lợi”¹⁷, “công tư đều lợi”, “chủ thợ đều lợi”, “công nông giúp nhau” và “lưu thông trong ngoài”¹⁸. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hơn 30 năm qua đã cho thấy, quan điểm trên của Hồ Chí Minh là đúng đắn và sáng tạo. Trong giai đoạn hiện nay, quan điểm đó cần được kế thừa và phát huy trong điều kiện và bối cảnh mới, tiếp tục đưa cách mạng nước ta đến thắng lợi cuối cùng.

Thứ tư: Phát triển hài hòa mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế

Sự kết hợp giữa các yếu tố dân tộc và quốc tế với tính cách là sự kết hợp các yếu tố của phát triển là một trong những tư tưởng quan trọng của Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Điều này được thể hiện ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám (năm 1945) thành công qua sự khẳng định của Người về sự kiến lập và phát triển hài hoà tình hữu nghị Pháp - Việt nhằm bảo đảm cho sự phát triển của cả hai dân tộc. Người nhấn mạnh: “Tình hữu nghị Pháp - Việt là điều kiện cho sự chấn hưng nước ta, cũng như cho sự phát triển ảnh hưởng của

nước Pháp ở châu Á. Tôi tin chắc rằng một sự hợp tác chặt chẽ là có lợi cho cả hai bên. Chúng ta là hai dân tộc yêu chuộng công lý và tự do, quan tâm đến văn hoá, đến sự nảy nở của những tư tưởng đạo lý. Việc có chung những tình cảm trên làm hài hoà mối quan hệ của chúng ta, lý tưởng và lợi ích của chúng ta, tất cả đều khiến chúng ta xích lại gần nhau”¹⁹. Đó không chỉ là đòi hỏi của tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Pháp mà còn là quy luật của sự phát triển của quốc gia Việt Nam. Đó cũng chính là tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển xã hội.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng ta quyết tâm xây dựng nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh. Vì vậy, khi được nhà báo Mỹ L.Hanxen hỏi: “*Trong năm sắp tới, triết lý nào sẽ hướng dẫn Ngài trong những sự cố gắng của Ngài để mang lại cho những nước châu Á nền hoà bình và thịnh vượng*”²⁰, Hồ Chí Minh đã trả lời: “Trong chính sách đối ngoại, triết lý hướng dẫn chúng tôi là sự thực hiện 5 nguyên tắc chung sống hoà bình. Về chính sách nội trị, triết lý hướng dẫn chúng tôi là sự thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ để thực hiện sự thống nhất đất nước chúng tôi”²¹. Ở đây, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển xã hội không chỉ dừng lại ở một luận điểm riêng rẽ về việc độc lập thống nhất cho một Việt Nam mà đã phát triển thành những nguyên tắc chung nhằm bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ cho nhiều quốc gia, cả khu vực rộng lớn như Người đã tuyên bố và ủng hộ trên thực tế những nguyên tắc chung sống hoà bình của các nước, trong đó có Việt Nam.

Như vậy, có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển xã hội đã mang nội dung là hoà bình, độc lập cho các dân tộc, tạo tiền đề phát triển hài hoà giữa các mặt đời sống xã hội. Đó là cùng phát triển, cùng

xây dựng nền hoà bình trong từng nước và trong khu vực, cũng như hoà bình giữa các châu lục, trên phạm vi toàn thế giới.

Tư tưởng về xã hội phát triển hài hòa của Hồ Chí Minh còn được thể hiện rõ trong quá trình chất lọc, kế thừa và phát triển sáng tạo những tinh hoa văn hoá thế giới, kinh nghiệm xây dựng và phát triển của nhiều quốc gia để tìm ra con đường giải phóng và chấn hưng đất nước Việt Nam. Hồ Chí Minh đã kết hợp sáng tạo và hài hoà nguyên lý phát triển Mác - Lênin với việc phát huy truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam để kiến lập thành công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và một mô hình phát triển xã hội ở Việt Nam: Độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh. Đó là con đường phát triển hài hoà giữa các mặt của đời sống xã hội Việt Nam và với các quốc gia trong khu vực và trên phạm vi quốc tế. Con đường ấy đã kết hợp được cả mục tiêu giải phóng: dân tộc - xã hội và con người khỏi mọi ách áp bức dân tộc, giai cấp và nghèo nàn, lạc hậu. Đó là nhân tố cực kỳ quan trọng để tạo ra một xã hội phát triển hài hoà, mở đường cho xã hội loài người tiến lên phía trước, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ năm: Phát triển hài hoà mối quan hệ giữa truyền thống với hiện đại

Theo Hồ Chí Minh, truyền thống và hiện đại không hoàn toàn ngăn cách, tách biệt nhau, mà chúng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động lẫn nhau, bổ sung cho nhau. Cả truyền thống và hiện đại đều thống nhất chặt chẽ với nhau trong mục tiêu tạo lập sự phát triển ổn định và bền vững của đất nước, dân tộc. Nói đến “truyền thống” là nhấn mạnh đến cái tĩnh, cái ổn định và nói đến “hiện đại” là nhấn mạnh đến cái động, cái phát triển. Truyền thống góp phần quyết định tạo nên bản sắc riêng của mỗi dân tộc, làm nên sức sống của dân tộc trước những thách

thức. Hiện đại giúp dân tộc không ngừng tiếp thu những tri thức mới của nhân loại, để theo kịp bước tiến chung của nhân loại. Tuy nhiên, sự phân định về vai trò của truyền thống và hiện đại chỉ mang ý nghĩa tương đối. Bởi lẽ, trên thực tế, ổn định là để phát triển, chứ không phải để bảo thủ, đóng kín; phát triển đến lượt nó là để góp phần ổn định, chứ không phải phát triển bằng mọi giá, để rồi đến một lúc nào đó phải gánh chịu hậu quả nặng nề. Đối với Hồ Chí Minh, sự phát triển ổn định nhất, bền vững nhất chính là sự phát triển dựa trên việc động viên đến mức cao nhất sự tham gia chung sức của toàn dân và quan trọng hơn là nhằm cuối cùng phục vụ lợi ích của toàn dân. “Nước lấy dân làm gốc... Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”²² mang ý nghĩa sâu xa là như thế. Vì vậy, có thể gọi quan điểm phát triển xã hội của Hồ Chí Minh là triết lý phát triển vì con người. Các giá trị truyền thống và hiện đại được Hồ Chí Minh chọn lựa, vận dụng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc đều có chung một tiêu chí là phục vụ toàn dân, mang lại ích lợi cho toàn dân. Chính vì vậy, nhờ giải quyết đúng đắn quan hệ giữa truyền thống và hiện đại mà Hồ Chí Minh có thái độ ứng xử rất mực văn hoá đối với những tinh hoa của dân tộc và nhân loại, từ truyền thống đến hiện đại. Người không đoạn tuyệt với quá khứ mà biết chất lọc trong đó những tinh hoa giá trị phục vụ cho sự nghiệp cách mạng hiện tại. Người giáo dục nhân dân ta rằng: “Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”²³. Văn hóa là vốn quý của dân tộc, là niềm tự hào dân tộc. Người nhấn mạnh, “nghệ thuật của ông cha ta hay lắm, tốt lắm”, “tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp”²⁴. Đồng thời, Người cũng kiên quyết không

chấp nhận những gì nhân danh cái mới, cái hiện đại, đi ngược lại lợi ích của quần chúng nhân dân lao động, ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghiệp cách mạng; mà biết chọn lọc, tiếp thu những cái mới phù hợp với đặc điểm của đất nước, dân tộc. Người viết:

“...không phải là cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới.

Cái gì cũ mà *xấu*, thì phải bỏ...

Cái gì cũ mà không *xấu*, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý...

Cái gì *cũ* mà *tốt*, thì phải phát triển thêm...

Cái gì *mới* mà *hay*, thì ta phải làm”²⁵.

Người nêu cho chúng ta một tấm gương mẫu mực về thái độ trân trọng những giá trị truyền thống, đồng thời vẫn không ngừng phấn đấu cho sự phát triển, tiến bộ của dân tộc và ở tầm cao hơn là nhân loại.

3. Như vậy, tuy trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái niệm xã hội phát triển bền vững chưa được Người đề cập một cách hệ thống, nhưng các nội dung, tư tưởng của Người về xã hội phát triển hài hoà nói trên thực chất chính là nội hàm của khái niệm xã hội phát triển bền vững. Từ tư tưởng về sự phát triển hài hoà, toàn diện trong quan hệ giữa xã hội với tự nhiên và trong quan hệ giữa các mặt khác nhau của đời sống xã hội, trong triết lý phát triển xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh đặt trọng tâm vào nền tảng văn hoá trong phát triển kinh tế, chính trị và thực hiện các chính sách xã hội, cũng tức là đặt trọng tâm vào con người phát triển toàn diện, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển. Đúng như đánh giá của Giáo sư Đỗ Huy: Trên cơ sở tiếp thu các di sản tư tưởng nhân loại, Hồ Chí Minh đã xác lập hệ tư tưởng sáng tạo, thống nhất bởi bốn tiêu hệ thống: i) chủ nghĩa yêu nước và tình yêu con người...; ii) tư tưởng xây dựng nhà nước kiểu mới...; iii) tư tưởng về tương lai của

con người, của xã hội loài người, của đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội...; iv) tư tưởng về mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế, con người và tự nhiên. Bốn tiêu hệ thống này liên kết với nhau bởi *quan điểm toàn diện* nhằm gắn sự phát triển đời sống *vật chất* với *đời sống tinh thần của con người*, truyền thống với hiện đại, cá nhân với xã hội, dân tộc với quốc tế, con người với tự nhiên²⁶.

Giá trị lý luận và thực tiễn của triết lý phát triển đó là ở chỗ, nó hướng sự phát triển của một đất nước, không chỉ vì cuộc chạy đua phát triển kinh tế đơn thuần, mà trọng tâm là phát triển toàn diện con người có nhân cách văn hoá; cũng không phải vì sự phát triển chỉ phục vụ cho một số ít người có điều kiện mà chủ yếu vì tuyệt đại đa số nhân dân lao động, những chủ thể thật sự của đất nước. Với những con người có nhân cách văn hoá và đặc biệt với một xã hội văn hoá cao, nền kinh tế và chính trị của một đất nước nhất định sẽ phát triển đúng hướng, đúng trọng tâm theo con đường xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, gắn liền với phát triển kinh tế tri thức, chủ động hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay, nhất là trong điều kiện của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, để phát triển bền vững đất nước, vấn đề nghiên cứu sâu sắc, vận dụng một cách thấu đáo tư tưởng Hồ Chí Minh về xã hội phát triển nói chung, về xã hội phát triển hài hoà nói riêng, để xây dựng đường lối phát triển kinh tế, thực hiện chính sách xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội, đề ra các giải pháp bảo vệ môi trường..., và thậm chí, cả trong việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo và xây dựng, chấn hưng dân tộc là một yêu cầu bức thiết. Việc làm này không

(Xem tiếp trang 36)

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để giữ vững độc lập, tự chủ và bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.

Năm là, cần có quyết tâm cao và những biện pháp đồng bộ, mang tính khả thi để ngăn chặn, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, “lợi ích nhóm” - một tệ nạn đang vận động rất phức tạp, là một trong những yếu tố hàng đầu đe dọa đến sự tồn vong của chế độ XHCN và mục tiêu đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết hiện nay.

Đây là những vấn đề lớn, rất khó khăn, nhưng nhất thiết chúng ta phải có đối sách thực hiện khôn khéo, kiên quyết, kiên trì, kiên định trong hội nhập quốc tế và quan hệ với các nước, để đảm bảo lợi ích quốc gia - dân tộc □

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 17)

chỉ làm một lần, trong một giai đoạn, mà cần được quán triệt thực hiện trong suốt thời kỳ quá độ và cả trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

¹ Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.63.

^{2, 5, 11} Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.149; 153; 152.

³ Nguyễn Cơ Thạch: Những chuyển biến trên thế giới và tư duy mới của chúng ta, Tạp chí Quan hệ quốc tế, Số 1, 1990, tr.7.

^{4, 10} Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.235-236; 236.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành trung ương, Ban Chỉ đạo tổng kết: Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016), Nxb. CTQG, H., 2015, tr.200.

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 4, tr.64.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành trung ương, Ban Chỉ đạo tổng kết: Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016), Nxb. CTQG, H., 2015, tr.200-201.

⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 5, tr.162.

¹² Hồ Chí Minh: Toàn tập (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 4, tr.147.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, H., 2013, tr.168-169.

¹ Xem: Báo cáo “*Tương lai của chúng ta*” của Hội đồng Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED) của Liên Hiệp Quốc, năm 1992.

² Xem: https://vi.wikipedia.org/wiki/Phát_triển_bền_vững#Định_nghĩa

³ Xem: Phùng Thị Huệ, Trung Quốc xây dựng toàn diện xã hội khá giả: Quan điểm, giải pháp và thực trạng, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 1(161)-2015, tr.8-18 và Hoài Nam, Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới: Giá trị và gợi mở đối với Việt Nam hiện nay, Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và Thực tiễn, số 1-2019, tr.78-83.

⁴ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, H., 1987, tr.86.

⁵ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. CTQG, H., 2001, tr.162.

⁶ Xem: <http://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/phan-trien-ben-vung-sang-tao-bao-trum-o-viet-nam-phan-1-125493>.

^{7, 8} Hồ Chí Minh: Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận, Nxb. Sự thật, H., 1978, tr.345; 345.

^{9, 10} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 7, tr.246; 246.

^{11, 17, 24} Xem: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 13, tr.255; 221; 465.

^{12, 13} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 14, tr.294; 165.

¹⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 15, tr.615.

¹⁵ Võ Nguyên Giáp (Chủ biên): Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Nxb. CTQG, H., 2003, tr.91.

¹⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 12, tr.222.

¹⁸ Xem: Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 8, tr.267.

¹⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 4, tr.328

^{20, 21} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 10, tr.228; 228.

^{22, 25} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 5, tr.501; 112-113.

²³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 3, tr.255.

²⁶ Xem: Đỗ Huy, Cách thức tiếp thu di sản tư tưởng nhân loại ở Hồ Chí Minh, Tạp chí Triết học, số 5 (216), tháng 5/2009. Nguồn: <http://philosophy.vass.gov.vn/nghien-cuu-theo-chuyen-de/Triet-hoc-Mac-Lenin/Cach-thuc-tiep-thu-di-san-tu-tuong-nhan-loai-o-Ho-Chi-Minh-653.html>.